TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn M, sinh năm 2002, địa chỉ: Bản NP, xã SM, tỉnh Sơn La. Trước khi sáp nhập là bản NP, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lường Thị X, sinh năm 2002, địa chỉ: Bản NP, xã SM, tỉnh Sơn La. Trước khi sáp nhập là bản NP, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lò Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lường Thị X, qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên sảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan

tâm đến nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh viết đơn này kính mong Tòa án nhân dân huyện SM giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lường Thị X không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án*.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Lường Thị X đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho anh Lò Văn M được ly hôn chị Lường Thị X. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lò Văn M yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Lường Thị X có địa chỉ tại Bản NP, xã SM, tỉnh Sơn La (trước khi sáp nhập là bản NP, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết, nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Lường Thị X đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Chị Lường Thị X không đến Tòa án theo triệu tập, không đưa ra chứng cứ để chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lường Thị X phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định chị Lường Thị X và anh Lò Văn M đăng ký kết hôn ngày 12/9/2022 tại UBND xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Lường Thị X và anh Lò Văn M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên sảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, anh Lò Văn M cương quyết yêu cầu ly hôn đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Thị X và anh Lò Văn M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho anh Lò Văn M ly hôn với chị Và Thị Chu.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Anh Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 227; Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn M được ly hôn chị Lường Thị X.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn M. Anh Lò Văn M được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002493 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SM, tỉnh Sơn La trước khi sáp nhập (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lường Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã SM, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai